

Bản án số: 70/2021/HS-ST

Ngày: 30/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải, bà Trần Thị Minh Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 1 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Đình N, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/11/1994, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 36/2019/HSST ngày 29/8/2019 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 07/02/2021; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2021 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. - Có mặt.

2. Bị cáo: Lê Văn T, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/7/1981, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Văn H, sinh năm 1945 con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956; Vợ: Lê Thị L, sinh năm: 1983; Con: Có 04 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 60/2016/HSST ngày 24/8/2016 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 23/4/2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2021 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2021, tại khu vực bến xe Đô Lương, thuộc địa phận xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Nguyễn Đình N gặp 01 người đàn ông tên Chung và mua 03 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng. Sau đó bị cáo N sử dụng 01 hết gói ma túy còn lại 02 gói ma túy bị cáo N mang theo người để sử dụng. Đến ngày 26/3/2021, khi bị cáo N đang ngồi cùng anh Phạm Anh T thì có bị cáo Lê Văn T gọi điện cho Phạm Anh T và hỏi mua ma túy, thì T nói với bị cáo T "Em không có, để hỏi Nam coi rằng". Sau khi nói chuyện điện thoại với bị cáo T xong, anh T hỏi bị cáo N "có không để cho anh Tài sáu trăm" - Ý của anh T hỏi bị cáo N có ma túy không bán cho bị cáo T 600.000 đồng, bị cáo N trả lời " Em không có". Sau đó bị cáo N đi về nhà, trên đường đi về do không có tiền để tiêu xài nên bị cáo N nảy ra ý định bán ma túy cho bị cáo T. Bị cáo N lấy 02 gói ma túy cất trong túi quần ra cầm ở tay rồi điều khiển xe đến nhà bị cáo T ở khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, khi đi đến bị cáo N thấy bị cáo T đang đứng phía trong sân cạnh cổng, do cổng đang đóng nên bị cáo N đưa 02 gói ma túy qua cửa cổng cho bị cáo T và nhận lại từ bị cáo T số tiền 590.000 đồng và đi về nhà. Bị cáo T nhận ma túy của bị cáo N rồi mang vào nhà đổ 02 gói ma túy thành 01 gói ma túy và mang đi cất giấu dưới đèn để bàn tại tủ sách cạnh cửa ra vào.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 26/3/2021, bị cáo N gặp Phạm Anh T rồi cùng nhau ăn sáng tại quán phở gần nhà bị cáo Lê Văn T, tại quán phở Phạm Anh T gọi điện thoại cho bị cáo T đến ăn sáng cùng. Sau khi ăn sáng xong Phạm Anh T, bị cáo N đến nhà bị cáo T tại khối 7, thị trấn Đô Lương để chơi. Khi đến nhà bị cáo T, Phạm Anh T nói với bị cáo T "có chi không bác" - Ý T hỏi có ma túy để sử dụng không, bị cáo T trả lời "Có" rồi đi đến gầm cầu thang lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn uống nước rồi cả 3 (Bị cáo N, bị cáo T và Phạm Anh T) cùng nhau sử dụng ma túy đã có sẵn trong ống thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo T mang ra. Sau đó, có Đinh Viết H đến nhà bị cáo T và ngồi vào bàn uống nước tại phòng khách, H đưa 01 gói ma túy ra và lấy một ít ma túy bỏ vào trong cồng của bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà T lắp ghép trước đó để cùng T, N, T1 tiếp tục sử dụng ma túy. Sau đó, Phạm Anh T đưa cho H số tiền 2.000.000 đồng và Hải đưa cho T gói ma túy, lúc này Bị cáo N dùng điện thoại gọi cho Lê Anh T rồi đưa cho Phạm Anh T nói chuyện với Lê Anh T. Phạm Anh T nói với Lê Anh T sang nhà Lê Văn T chơi thì Lê Anh T đồng ý nên bị cáo N điều khiển xe mô tô đến chỗ Lê Anh T sang nhà bị cáo T cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 26/3/2021, Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An T hành kiểm tra hành chính nhà bị cáo T thì phát hiện và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quá tang. thu giữ: Trên sàn nhà phòng khách nhà bị cáo T 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ví da của Lê Anh T, trong ví có 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt bên trong có

chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ màu hồng. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quá tang và T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Văn T, quá trình khám xét thu giữ 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng để dưới đèn để bàn tại tủ sách gần cửa ra vào nhà bị cáo T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nghị là ma túy) tại sàn nhà phòng khách nhà Lê Văn T;

- 01 ví da tối màu kích thước 05x10cm của bị cáo Lê Anh T, trong ví có: 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt kích thước 05x05cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nghị là ma túy) và 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt kích thước 02x02cm bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ màu hồng (Nghị là ma túy).

- 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt kích thước 05x09cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghị là ma túy) tại sàn nhà phòng khách nhà Lê Văn T cách vị trí ngồi của Phạm Anh T khoảng 30cm;

- 01 gói nhỏ bằng nilon nhiều màu sắc kích thước 06x11cm bên trong có chứa chất bột vụn thực vật màu xanh xám (Nghị là ma túy) trên bàn tại phòng khách nhà Lê Văn T;

- 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu trắng đường kính khoảng 05cm; 02 đoạn ống nhựa màu xanh, đường kính khoảng 05cm, có chiều dài lần lượt là 06cm và 10cm và 01 ống nhựa màu trắng, đường kính khoảng 05cm, dài 05cm.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy Oppo I A12e màu đen, lắp sim số 0397675776 và số 0377369345, có số Imei 1: 86717804369135 và số Imei 2: 867178043691340 đã qua sử dụng thu của Đinh Viết H;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại máy Iphone 6Plus màu bạc, không lắp sim, có số Imei 35445206300535 đã qua sử dụng thu của bị cáo Lê Anh T;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại máy V1938 màu xanh nhạt, lắp sim số 0976127767 và số 0969534312 có số Imei 1: 864588049073199 và số Imei 2: 864588049073181 đã qua sử dụng thu của Phạm Anh T;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại máy V2026 màu xanh, lắp sim số 0912083932 và số 0837413278, có số Imei 1: 860671054017519 và số Imei 2: 860671054017501 đã qua sử dụng thu của Lê Văn T;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1803 màu tím than, lắp sim số 0355745838, có số Imei 1: 861570045141918 và số Imei 2: 861570045141900 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Đình N;

- Số tiền 2.000.000 đồng trong túi quần phía trước bên phải của Đinh Viết H.

Tiếp đó thực hiện lệnh khám xét chỗ ở của bị cáo T, Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có thu giữ:

01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt, kích thước 2x2cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

Kết luận giám định số 485/KL-PC09 (DD2-MT) ngày 01/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An Kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lê Văn T gửi đến giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,375g.

Cáo trạng số 66/CT-VKS-ĐL ngày 26/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS; bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đình N, xử phạt bị cáo N từ 3 năm đến 03 năm 6 tháng tù. áp dụng khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Lê Văn T, xử phạt bị cáo N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về án phí: buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Kim Huy và anh Trần Đình Thanh; Người liên quan anh Nguyễn Viết Thân vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ, người bị hại đã nhận lại tài sản và không

có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX T hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 292, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 26/3/2021, tại nhà bị cáo Lê Văn T, trú tại: khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Nguyễn Đình N đã có hành vi bán 02 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,375g cho bị cáo Lê Văn T. Và bị cáo Lê Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,375g ma túy Methamphetamine. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội của bị cáo N là bán lấy tiền tiêu xài cá và bị cáo T là tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đình N có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự; Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn T có bố đẻ là ông Lê Văn H là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[2.6]. Về vật chứng: Đối với 0,375g ma túy thu giữ đã mang đi sử dụng hết khi giám định hết; 01 xe trả lại cho chị Lợi vợ bị cáo T; 01 Điện thoại thu của bị cáo T là công cụ để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ; 01 điện thoại của Nguyễn Đình N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo; các vật dụng làm công cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng khác thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nam và bị cáo T nên được xử lý bằng vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với người đàn ông tên C mà bị cáo N khai là người bán ma túy cho bị cáo tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã điều tra, xác minh nhưng không có người đàn ông tên Chung như bị cáo khai nên không có căn cứ xử lý. Khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Các hành vi tàng trữ mua bán ma túy của Phạm Anh Tiền, Lê Anh T, Đinh Viết H không liên quan đến các bị cáo nên đã được tách ra giải quyết bằng các vụ án khác là đúng pháp luật.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Mua Bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình N 42 (bốn mươi hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 26/3/2021).

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; BLHS;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 24 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 26/3/2021).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Đình N, bị cáo Lê Văn T.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu: Tịch thu hóa giá sung công quy nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại máy V2026 màu xanh, lắp sim số 0912083932 và số 0837413278, có số Imei 1: 860671054017519 và số Imei 2: 860671054017501 đã qua sử dụng thu của Lê Văn T; Trả lại 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1803 màu tím than, lắp sim số 0355745838, có số Imei 1: 861570045141918 và số Imei 2: 861570045141900 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Đình N;

Tịch thu tiêu hủy bộ vật dụng dùng để sử dụng ma túy, tịch thi tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong ma túy.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Đình N chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Lê Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi